BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2020

DANH SÁCH SINH VIÊN VB2 CHÍNH QUY LỚP 10A (KHOÁ HỌC 2017-2020) DỰ KIẾN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN LUẬT HỆ CHÍNH QUY (ĐỢT 1)

Ghi chú: Vì đây là thông tin để in bằng tốt nghiệp đề nghị sinh viên kiểm tra lại thông tin họ tên (kể cả lỗi chính tả), ngày sinh, nơi sinh, giới tính, điểm trung bình, nếu có sai sót sinh viên liên hệ về Phòng Đào tạo trước ngày 05/08/2020, mọi thắc mắc sau khi có quyết định sẽ không được giải quyết .

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	ĐTB_10	Xếp loại	Ghi chú
1	1563801010082	Hoàng Công	Hoà	26/06/1993	Bắc Giang	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.21	Trung bình khá	
2	1663801010243	Nguyễn Phụng	Tiên	11/10/1992	Bình Định	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.27	Trung bình khá	
3	1663801010251	Nguyễn Lê Bảo	Trân	08/02/1993	TP HCM	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	5.94	Trung bình	
4	1763801010001	Đinh	An	03/12/1987	Nghệ An	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.15	Trung bình khá	
5	1763801010002	Lê Thị Thùy	An	09/07/1994	Lâm Đồng	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.43	Trung bình khá	
6	1763801010005	Nguyễn Phan Tuấn	Anh	11/11/1994	Long An	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	7.43	Khá	
7	1763801010011	Nguyễn Thành	Công	28/05/1992	Cà Mau	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.61	Trung bình khá	
8	1763801010012	Phan Linh	Cường	07/07/1987	Long An	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.35	Trung bình khá	
9	1763801010019	Lê Thanh	Dũng	26/02/1992	Bình Thuận	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.38	Trung bình khá	
10	1763801010020	Dương Hiển	Dựng	10/11/1977	Quảng Nam	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.09	Trung bình khá	
11	1763801010045	Võ Thị Kim	Hường	30/09/1990	Hà Tĩnh	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.51	Trung bình khá	
12	1763801010046	Nguyễn Mạnh	Huy	21/09/1989	Thanh Hóa	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	7.16	Khá	
13	1763801010051	Nông Văn	Khánh	04/07/1987	Đắk Lắk	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.54	Trung bình khá	
14	1763801010065	Lê Văn	Luân	28/12/1993	Bình Phước	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.13	Trung bình khá	
15	1763801010075	Lê Thị Thiện	Mỹ	13/03/1990	TP HCM	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.26	Trung bình khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	ĐTB_10	Xếp loại	Ghi chú
16	1763801010078	Đoàn Thị Kim	Ngân	06/06/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	7.13	Khá	
17	1763801010100	Nguyễn Tấn	Phát	19/11/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	7.13	Khá	
18	1763801010106	Mai Nguyễn Thị Trúc	Phương	09/01/1994	TP HCM	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.15	Trung bình khá	
19	1763801010107	Nguyễn Lan	Phương	27/03/1992	Bình Định	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	7.24	Khá	
20	1763801010108	Nguyễn Ngọc Thúy	Phương	11/02/1993	Hồ Chí Minh	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.46	Trung bình khá	
21	1763801010111	Huỳnh Thị Kim	Phượng	06/05/1987	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.55	Trung bình khá	
22	1763801010113	Hoàng Quang	Quý	05/09/1991	Gia Lai	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.54	Trung bình khá	
23	1763801010118	Trần Khắc	Quyết	10/05/1987	Nghệ An	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	7.36	Khá	
24	1763801010119	Nguyễn Thanh	Sang	09/05/1984	TP HCM	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.08	Trung bình khá	
25	1763801010127	Hồ Quang	Thắng	05/08/1995	Quảng Ngãi	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	5.73	Trung bình	
26	1763801010131	Hồ Phạm Quốc	Thịnh	13/05/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.70	Trung bình khá	
27	1763801010135	Bùi Đức	Thông	04/05/1990	Nghệ An	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	7.36	Khá	
28	1763801010146	Huỳnh Thị Kim	Thúy	20/10/1990	Kiên Giang	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.39	Trung bình khá	
29	1763801010150	Bùi Thủy	Tiên	14/03/1994	TP HCM	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.15	Trung bình khá	
30	1763801010151	Hứa Minh Thụy Thủy	Tiên	22/10/1991	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.20	Trung bình khá	
31	1763801010158	Lê Hoàng	Trâm	19/02/1995	Đồng Nai	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.74	Trung bình khá	
32	1763801010174	Lê Anh	Tuấn	12/06/1987	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.16	Trung bình khá	
33	1763801010176	Trần Hoàng	Tuấn	25/05/1984	An Giang	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.19	Trung bình khá	
34	1763801010185	Đặng Quốc	Vinh	21/01/1985	Hậu Giang	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.72	Trung bình khá	
35	1763801010188	Vũ Đức	Vượng	12/10/1993	Đắk Lắk	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	6.45	Trung bình khá	
36	1763801010199	Văn Nguyễn Hồng	Dương	30/05/1995	Đắk Lắk	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-HC-HS)	7.08	Khá	
37	1563801010004	Huỳnh	Anh	07/10/1983	Đồng Nai	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.70	Trung bình khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	ĐTB_10	Xếp loại	Ghi chú
38	1763801010016	Vũ Thị Ngọc	Diễm	15/06/1986	Lâm Đồng	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	8.04	Giỏi	
39	1763801010026	Nguyễn Hữu	Hạnh	25/08/1988	Kiên Giang	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.20	Khá	
40	1763801010029	Trần Thanh	Hậu	20/10/1991	TP HCM	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.09	Khá	
41	1763801010030	Vũ Thị Mai	Hiên	26/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.37	Khá	
42	1763801010034	Nguyễn Văn	Hiếu	20/07/1979	Hà Tĩnh	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.48	Trung bình khá	
43	1763801010039	Nguyễn Thái	Hoàng	03/10/1986	TP.HCM	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.86	Trung bình khá	
44	1763801010044	Nguyễn Thị	Hường	29/05/1988	Thái Bình	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.69	Trung bình khá	
45	1763801010047	Chu Thị	Huyên	29/01/1989	Hưng Yên	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.50	Trung bình khá	
46	1763801010048	Hoàng Nhân	Huyên	13/07/1984	Nghệ An	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.23	Khá	
47	1763801010050	Nguyễn Tuấn	Khanh	17/10/1993	Hà Nội	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.71	Trung bình khá	
48	1763801010052	Võ Hoàng Đăng	Khoa	04/04/1995	TP.Hồ Chí Minh	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.29	Trung bình khá	
49	1763801010055	Nguyễn Trung	Kiên	04/05/1982	Bắc Giang	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.32	Khá	
50	1763801010058	Nguyễn Thị Hoa	Kiều	20/03/1991	Ninh Thuận	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.36	Trung bình khá	
51	1763801010061	Trần Thị	Liên	19/09/1983	Thanhn Hóa	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.88	Trung bình khá	
52	1763801010062	Trần Ngọc Thảo	Linh	04/07/1990	TP HCM	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.16	Trung bình khá	
53	1763801010063	Đào Quang	Lộc	24/01/1986	Tiền Giang	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.48	Trung bình khá	
54	1763801010064	Thạch Lê Thiên	Lộc	11/12/1991	TP HCM	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.05	Khá	
55	1763801010068	Dương Huỳnh	Mai	04/03/1995	TP HCM	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.52	Trung bình khá	
56	1763801010071	Nguyễn Huy	Minh	18/12/1991	Khánh Hòa	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.46	Trung bình khá	
57	1763801010072	Nguyễn Ngô Thị Trúc	My	01/03/1987	Bình Thuận	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.17	Trung bình khá	
58	1763801010077	Trần Thị Thuý	Nga	10/08/1991	Bình Định	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.33	Khá	
59	1763801010080	Kiều Thị Tài	Ngân	21/07/1992	Bến Tre	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.44	Trung bình khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	ĐTB_10	Xếp loại	Ghi chú
60	1763801010082	Trần Đặng Hoàng	Ngân	04/05/1990	Gia Lai	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.40	Khá	
61	1763801010083	Đặng Bảo	Ngọc	03/10/1993	Tây Ninh	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.56	Trung bình khá	
62	1763801010085	Nguyễn Xuân	Ngọc	18/10/1995	An Giang	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.58	Trung bình khá	
63	1763801010086	Võ Huỳnh	Ngọc	14/04/1991	Quảng Nam	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.41	Khá	
64	1763801010087	Võ Mỹ	Ngọc	02/04/1983	Bạc Liêu	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.62	Trung bình khá	
65	1763801010088	Phạm Văn	Nguyễn	29/07/1991	TP HCM	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.24	Trung bình khá	
66	1763801010090	Đào Thị Thanh	Nhàn	19/07/1987	Hưng Yên	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.71	Trung bình khá	
67	1763801010094	Nguyễn Bích	Nhi	19/05/1993	Bạc Liêu	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.50	Trung bình khá	
68	1763801010097	Trần Thị Cẩm	Nhung	17/06/1983	Đắk Lắk	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.45	Trung bình khá	
69	1763801010098	Cao Thị Kiều	Oanh	17/07/1991	Bến Tre	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.62	Khá	
70	1763801010101	Nguyễn Lê Hoài	Phong	01/07/1992	Gia Lai	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.47	Trung bình khá	
71	1763801010102	Nguyễn Thanh	Phong	11/11/1988	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.77	Trung bình khá	
72	1763801010105	Trần Văn	Phước	15/11/1992	Gia Lai	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.66	Trung bình khá	
73	1763801010110	Đỗ Hoàng Ngọc	Phượng	28/06/1985	Lâm Đồng	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.43	Khá	
74	1763801010115	Ngô Đình	Quốc	12/10/1994	Đồng Nai	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	5.96	Trung bình	
75	1763801010124	Phạm Ngọc	Tân	22/03/1991	Nam Định	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.66	Trung bình khá	
76	1763801010129	Hồ Thị Ngọc Thanh	Thảo	07/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.66	Trung bình khá	
77	1763801010133	Trần Thành	Thịnh	15/09/1993	Đồng Tháp	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.66	Trung bình khá	
78	1763801010134	Nguyễn Thị Kim	Thoa	03/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.86	Trung bình khá	
79	1763801010136	Lê Thị	Thu	18/01/1988	Thanh Hóa	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.43	Trung bình khá	
80	1763801010141	Ngô Tấn	Thương	05/05/1993	Đắc Lắc	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.32	Trung bình khá	
81	1763801010144	Trần Thị Hoài	Thương	24/04/1985	Bình Định	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.20	Trung bình khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	ĐTB_10	Xếp loại	Ghi chú
82	1763801010148	Bùi Thị Bích	Thủy	19/10/1986	Hải Phòng	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.84	Trung bình khá	
83	1763801010154	Đặng Quốc	Toàn	08/05/1992	Bình Thuận	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.67	Trung bình khá	
84	1763801010157	Hoàng Sơn	Trà	20/09/1987	Quảng Bình	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.36	Khá	
85	1763801010163	Nguyễn Kiều	Trang	22/02/1991	Bình Thuận	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.37	Trung bình khá	
86	1763801010164	Phan Việt Huyền	Trang	21/05/1989	Bạc Liêu	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.38	Trung bình khá	
87	1763801010168	Võ Phan	Trinh	18/11/1989	Quảng Ngãi	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.65	Trung bình khá	
88	1763801010169	Vương Thị Mai	Trinh	03/10/1995	Gia Lai	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.09	Khá	
89	1763801010173	Nguyễn Thị Bích	Truyền	17/03/1993	Lâm Đồng	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.89	Trung bình khá	
90	1763801010179	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	06/06/1987	TP HCM	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.76	Trung bình khá	
91	1763801010184	Tăng Kiến	Văn	18/05/1994	TP HCM	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.79	Trung bình khá	
92	1763801010191	Trần Ngọc Như	Xuân	30/03/1994	Phú Yên	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.54	Trung bình khá	
93	1763801010192	Phan Thị Chúc	Y	20/11/1992	Phú Yên	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.56	Trung bình khá	
94	1763801010196	Tạ Nhân	Cường	19/11/1995	TP. HCM	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.86	Trung bình khá	
95	1763801010197	Đỗ Phương	Dung	02/05/1994	Tây Ninh	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.05	Khá	
96	1763801010200	Văn Thị Quỳnh	Hoa	20/10/1995	Khánh Hòa	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.69	Trung bình khá	
97	1763801010203	Mai Thị	Loan	29/05/1995	TP. HCM	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.95	Trung bình khá	
98	1763801010204	Võ Thị Phương	Mai	02/11/1995	TP. HCM	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.11	Khá	
99	1763801010205	Đinh Hoàng Minh	Ngân	28/07/1995	Đồng Nai	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.12	Khá	
100	1763801010206	Mã Xuân	Nghi	26/03/1995	TP. HCM	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.20	Khá	
101	1763801010208	Nguyễn Lê Quỳnh	Phương	07/03/1995	Bình Thuận	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.12	Khá	
102	1763801010209	Nguyễn Thị Bích	Phương	18/07/1995	Bình Thuận	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.35	Khá	
103	1763801010210	Lưu Thị Bảo	Quỳnh	20/03/1995	Tiền Giang	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.23	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	ĐTB_10	Xếp loại	Ghi chú
104	1763801010211	Đào Hiếu	Thuận	11/12/1994	An Giang	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.82	Trung bình khá	
105	1763801010212	Nguyễn Thị Ngọc	Trầm	22/12/1995	Long An	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	6.51	Trung bình khá	
106	1763801010213	Nguyễn Thị Thu	Trang	26/09/1995	Tây Ninh	Nữ	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	7.22	Khá	
107	1763801010219	Lee	Chanbin	21/07/1988	Hàn Quốc	Nam	Lớp 10A B2CQ (DS-TM-QT)	5.99	Trung bình	

HIỆU TRƯỞNG